TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2019/DSST Ngày 24 - 10 - 2019 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Anh.
2. Ông Cao Khắc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 tháng 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L – sinh năm 1989;

Nơi đăng ký NKTT: Thôn LT, xã BK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: K2, thị trấn CC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh ngày 25/02/1959;

Hộ khẩu thường trú: K6, thị trấn CC, huyện Con Cuông, Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ Công An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/8/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Vào ngày 22/7/2015, chị đến doanh nghiệp Vàng bạc Hùng Th ở K6, thị trấn CC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An gửi 12 chỉ vàng 9999. Khi gửi vàng bà Th viết phiếu, thỏa thuận lãi suất một

năm lãi 1 chỉ 2 phân (tổng lãi của 12 chỉ), thời hạn vay không thời hạn, khi nào cần trả ngay. Quá trình gửi vàng thì vào ngày 18/7/2016, chị đã rút 2 chỉ còn 10 chỉ. Chị đã nhiều lần đến gặp bà Th để lấy số tiền trên nhưng doanh nghiệp Hùng Th đã phá sản và bà Th bị bắt về hành vi lừa đảo. Sau khi bà Th bị bắt chị làm đơn tố cáo về hành vi lừa đảo gửi Công an tỉnh Nghệ An nhưng trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An kết luận việc vay mượn giữa chị và bà Th là quan hệ dân sự nên đã trả lại toàn bộ giấy tờ cho chị.Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho chị số tiền 42.500.000 đồng tương đương với 10 chỉ vàng gốc và 17.000.000 đồng tương đương với 4 chỉ vàng lãi trong 4 năm (từ ngày 22/7/2015 đến 22/7/2019). Tổng cộng cả gốc và lãi là 59.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Th trình bày: Bà không vay tài sản gì của chị Nguyễn Thị Mỹ L nhưng vào ngày 22/7/2015 chị L tự nguyện đến gửi cho bà 12 chỉ vàng 9999. Khi chị L gửi vàng bà có viết phiếu, thỏa thuận lãi suất là một năm lãi 1 chỉ 2 phân (tổng lãi của 12 chỉ), thời hạn gửi không thời hạn, khi nào cần trả ngay. Quá trình gửi bà đã trả cho cho chị L 2 chỉ vàng gốc. Hiện nay còn 10 chỉ vàng gốc bà chưa trả. Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà phải trả số tiền 42.500.000 đồng tương đương với số vàng gốc còn lại là 10 chỉ. Bà chỉ đồng ý trả 10 chỉ vàng gốc, không trả tiền vì bà nhận vàng thì sẽ trả vàng nhưng hiện nay bà đang chấp hành án chưa có điều kiện để trả, khi nào có điều kiện bà sẽ trả. Còn số tiền 17.000.000 đồng tương đương với 4 chỉ vàng lãi bà không đồng ý trả. Ngoài ra bà khẳng định đây là chuyện riêng của bà, không liên quan đến chồng và các con của bà nên bà sẽ có trách nhiệm trả cho chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị My L. Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho chị L 10 chỉ vàng gốc và 4 chỉ vàng lãi. Tổng cả vàng gốc và vàng lãi là 14 chỉ. Bà Th được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn hiện cư trú tại huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn bà Nguyễn Thị Th hiện đang thi hành hình phạt tù tại trại giam số 6, Cục C10 – Bộ Công An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã trực tiếp giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho bà Th theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập bà Th đến Tòa án được nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Th là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào phiếu gửi tiền mà nguyên đơn cung cấp, lời khai của nguyên đơn thì có thể xác định: Vào ngày 22/7/2015 bà Nguyễn Thị Th đã vay của của chị Nguyễn Thị Mỹ L 12 chỉ vàng 9999 với mục đích kinh doanh, buôn bán. Trong phiếu gửi hai bên thỏa thuận lãi suất là một năm lãi 1 chỉ 2 phân (tổng lãi của 12 chỉ), thời hạn vay là không thời hạn. Bà Th đã nhận vàng từ tay chị L. Quá trình vay mượn bà đã trả cho chị L 2 chỉ. Hiện nay bà còn nợ chị L 10 chỉ vàng. Như vậy, quan hệ giữa chị L và bà Th là quan hệ hợp đồng vay tài sản (vàng 9999), có lãi và không kỳ hạn.

Theo lời trình bày của các bên, do bà Th làm ăn thua lỗ nên dù chị L đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Th không trả. Do vậy, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ báo trước theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự và có quyền khởi kiện ra toà án do bị đơn vi phạm nghĩa vụ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã trả cho chị L 2 chỉ vàng gốc, như vậy bà Th vẫn còn phải thực hiện nghĩa vụ trả số vàng gốc đã vay còn lại cho chị L là

10 chỉ vàng 9999. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số vàng gốc còn lại là 10 chỉ vàng 9999.

Đối với vàng lãi: Quá trình giải quyết vụ kiện bà Th thừa nhận hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng bà không trả. Tuy nhiên căn cứ vào phiếu gửi tiền ngày 22/7/2015 có thể thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất là một năm 1 chỉ lãi 2 phân. Như vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về phần lãi suất (tính từ ngày 22/7/2015 đến 22/7/2019) buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả 4 chỉ vàng 9999.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì " Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác", do đó Hội đồng xét xử cần xem xét việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng nhằm xác định đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi giải quyết vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buôc bị đơn phải trả lại số vàng gốc và vàng cho nguyên đơn.

[3]. Về án phí: do bị đơn bà Nguyễn Thị Th hiện nay đã trên 60 tuổi nên căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi và điển đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 275, Điều 280, Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L. Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho chị L 10 chỉ vàng gốc 9999 và 4 chỉ vàng lãi 9999. Tổng cộng cả vàng gốc và vàng lãi là 14 chỉ vàng 9999.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Miễn tiền án phí cho bà Nguyễn Thị Th. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L 1.487.500 (Một triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm) đồng tiền

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001461 ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự". (đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Hồng Lợi